

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: **26/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 11/8/2020

“*V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thêm ph<sub>ụ</sub>n - Ch<sub>ủ</sub> to<sup>1</sup> phi<sup>2</sup>n to<sub>m</sub>: Ông Nguyễn Bình Luyến

C<sub>ụ</sub>c H<sub>éi</sub> th<sub>êm</sub> nh<sup>3</sup>n d<sup>4</sup>n: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Ông Lê Văn Hiền

**- Thư ký phi<sup>2</sup>n to<sub>m</sub>:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa:** Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGS, ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2020/QĐXX-HNGĐ, ngày 03/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 411/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hồng P, sinh năm 1992;

*Bị đơn:* Anh Cao Mạnh C, sinh năm 1985;

Đều đăng ký HKTT tại: khu 2, NL, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT.

(*Chị P vắng mặt có lý do, anh C vắng mặt không có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thị Hồng P trình bày: Chị P và anh Cao Mạnh C đăng ký kết hôn ngày 14/4/2011, tại Ủy ban nhân dân xã TV, thành phố VT, tỉnh PT. Trước khi kết hôn được tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh P và có với nhau 01 con chung; Thời gian đầu vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ anh C. Năm 2015 chị P đi lao động tại nước A Rập Thống Nhất, đến năm 2017 chị P về nước và vợ chồng tiếp tục sinh sống cùng với bố mẹ anh C. Đến tháng 10/2018 chị P lại đi lao động tại nước A Rập Thống Nhất đến đầu năm 2019 về nước, kể từ đó cho đến nay chị P sinh sống, làm ăn tại 162a, Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành

phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chị P đi lao động nước ngoài năm 2018 anh C ở nhà chơi bời, dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mặc dù chị đã khuyên bảo nhưng anh C không chịu sửa chữa. Hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay và đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị P xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu CN, sinh ngày 11/11/2016; Khi ly hôn chị P có quan điểm nếu anh C đến Tòa án có quan điểm nhận nuôi con chung thì chị P sẽ để cho anh C nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng. Còn anh C không đến Tòa án để giải quyết ly hôn và không có quan điểm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì chị P xin được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị P xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Cao Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, do vậy anh C không có bản tự khai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do.

\* Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng P.

- Xử: Chị Phan Thị Hồng P được ly hôn với anh Cao Mạnh C.

- Về con: Giao cho chị Phan Thị Hồng P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu CN, sinh ngày 11/11/2016. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị P không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Hồng P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Phan Thị Hồng P và anh Cao Mạnh C đều đăng ký hộ khẩu tại thôn NL, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Xét thấy, phía chị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc Tòa án xét xử vắng mặt chị P là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, phía anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia với tư cách là bị đơn trong vụ án và để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh C cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng; Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc xét xử vắng mặt anh C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Hồng P và anh Cao Mạnh C, đăng ký kết hôn ngày 14/4/2011, tại UBND xã TV, thành phố VT, tỉnh PT dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Chị P cho rằng sau kết hôn vợ chồng hạnh P đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C chơi bời, dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình khó khăn, mặc dù chị đã khuyên bảo nhưng anh C không chịu sửa chữa. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ và sống ly thân nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Phía chị P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị xin được ly hôn anh C. Phía anh C không đến Tòa án để có quan điểm về việc chị P xin ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều đó chứng tỏ anh C không muốn cải thiện tình cảm của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng hôn nhân tại khu dân cư nơi anh C đang cư trú thì xác định anh C, chị P theo đạo Thiên chúa giáo, hiện nay chị P và anh C không chung sống với nhau nữa, anh C cư trú tại khu 3, thôn NL, xã TV còn chị P đã cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bố mẹ đẻ anh C là ông Cao Văn Minh và bà Cao Thị Hồng cũng xác định hiện anh C và chị P không chung sống cùng nhau, anh C theo đạo Thiên chúa giáo, theo quy định của đạo Thiên chúa giáo thì vợ chồng không được phép ly hôn.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh C đã không còn vì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Do anh C không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Nên xét thấy cháu CN, sinh ngày 11/11/2016 vẫn còn nhỏ hơn

nữa lại là con gái cần nhiều sự chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy cần giao cho chị Phan Thị Hồng P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị P không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Phía chị P xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, do anh C vắng mặt nên Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*V× c, c lĩ tr²n;*

### **quyết ®nh:**

*Căn cứ vào:* Các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng P.

1. Xử cho chị Phan Thị Hồng P được ly hôn anh Cao Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Hồng P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu CN, sinh ngày 11/11/2016. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị P không yêu cầu.

Chị P cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đối với anh C.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phan Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001059 ngày 25/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP.VT;
- VKSND tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã TV,TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyến**

